TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC G**	**Cộng H Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 20/2023/HS-ST
Ngày 02 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tâm.
2. Ông Nguyễn Đức Kha.
3. Ông Nguyễn Văn Thủy.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc G.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc G tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh C - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc G xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Thanh T**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Bố: không xác định;

Mẹ: Thân Thị Phin, sinh năm 1959;

Vợ thứ nhất: Thân Thị Thu, sinh năm 1985 (đã ly hôn);

Vợ thứ hai: Đào Thị Lợi, sinh năm 1986 (đã ly hôn);

Con có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016;

Anh chị em ruột: không có;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Người bào chữa cho bị cáo T: Bị cáo từ chối luật sư bào chữa.

+ Bị hại: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1990 (đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963. (Là mẹ đẻ chị G). (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

2. cháu Thân Đức K, sinh ngày 06/11/2015.

3. cháu Thân Thị Q, sinh ngày 08/10/2017.

4. cháu Thân Thị N, sinh ngày 31/12/2019 (là các con của bị hại G).

Đại diện hợp pháp cho cháu K, Q N: anh Thân Nhân Q, sinh năm 1985.(Là bố đẻ các cháu). (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Cầu Đá (nay là Cầu Mới), xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G.

+ Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

2. Anh Triệu Văn H, sinh năm: 1982. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng T, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc G.

3. Cháu Thân Thành T, sinh năm: 2009 (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho cháu T: Ông Thân Văn Dịu, sinh năm 1943 (ông ngoại cháu T). (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

4. Cháu Thân Thành L, sinh năm 2016. (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho cháu L: Bà Thân Thị Phin, sinh năm 1959 (Bà nội cháu L). (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Thân Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thân Thanh T, sinh năm 1984 đã ly hôn sống cùng 2 con là Thân Thanh T, sinh năm 2009 và Thân Thanh L, sinh năm 2016 ở thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Khoảng tháng 9/2019, chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1990, trú tại thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G đến nhà T sống chung với T như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, do kinh tế khó khăn, nên cuối tháng 5/2022 T và chị G cùng đi chợ buôn bán hoa quả, nhưng việc buôn bán bị thua lỗ hao hụt vốn nên T chuyển sang làm nghề thợ xây và yêu cầu chị G ở nhà để chăm sóc các con riêng của T.

Ngày 12/9/2022, chị G về nhà mẹ đẻ tại thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Buổi tối ngày 17/9/2022, T gọi điện cho chị G về để mua sắm đồ dùng cho các cháu T, L đến trường, nhưng chị G không về do sợ bị T đánh. Khoảng 20 giờ ngày 17/9/2022, chị G nhắn tin cho T đến nhà mẹ đẻ chị G đón chị G về do xe của chị G hết xăng. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila BKS 29S7-3505 mua xăng mang đến đổ vào xe mô tô của chị G sau đó chị G và T mỗi người đi 1 xe mô tô về nhà T.

Khoảng 21 giờ cùng ngày về đến nhà T. T bực tức về việc chị G cầm tiền tiết kiệm của T chi tiêu hết rồi mới trở về nhà, T yêu cầu chị G không đi chợ buôn hoa quả nữa mà ở nhà chăm sóc con riêng của T, nhưng chị G không đồng ý mà nói hôm sau vẫn tiếp tục đi chợ. Do chị G không nghe lời, nên T cầm 01 chiếc điếu cày có chiều dài 55,4 cm, đường kính 4,2cm, bên trong là ống tre bọc bên ngoài bằng kim loại màu trắng, đánh vào chân trái chị G. Chị G định bỏ chạy thì T dùng điếu cày đánh tiếp vào chân phải và phần hông bên phải người chị G. T tiếp tục nói chị G không được đi chợ nữa nhưng chị G không đồng ý và có lời nói thách thức nên T tiếp tục cầm điếu cày đánh vào tay, chân chị G. Chị G đứng dậy bỏ chạy thì T đánh 01 nhát vào người chị G. Do bị đánh đau nên chị G xin T không đánh nữa và đồng ý làm theo yêu cầu của T là không đi chợ, nên T dừng lại không đánh chị G nữa.

Sau khi bị T đánh, chị G bị đau không đứng dậy được. T đưa chị G vào phòng ngủ, thay quần áo cho chị G đi ngủ, còn T ngồi uống nước tại bàn uống nước trong phòng khách. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/9/2022, thấy chị G có biểu hiện co giật, thở khò khè, T gọi cháu T dậy ngồi sau xe mô tô BKS 29S7-3505 giữ chị G để T chở chị G đưa đến Trung T y tế huyện Việt Yên cấp cứu. Tại Trung T y tế huyện Việt Yên, T nói với bác sỹ cấp cứu là chị G bị tai nạn, sau đó để chị G ở lại Trung T y tế huyện Việt Yên, còn T chở cháu T về nhà không quay lại nữa. Chị G khi đến khoa cấp cứu của Trung T y tế huyện Việt Yên được bác sỹ khám xác định là đã chết, nên đã trình báo Công an huyện Việt Yên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Nơi xảy ra sự việc tại nhà của Thân Thanh T ở thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Phía Tây giáp đường liên thôn, phía Nam giáp nhà bà Phín, phía Bắc giáp nhà ông bà N Sơn, phía Đông giáp chùa Đức Liễn. Cổng nhà sát đường liên thôn kích thước (2,4x1,56) m, có 2 cánh kim loại mở vào trong, qua cổng là khu nhà tắm, sân rửa, kho kích thước (4,6x4,5) m, bên trong có nhiều đồ đạc, xe đạp, bát, đĩa, xô…

Giáp nhà tắm là nhà chính ở phía Đông, qua nhà chính về phía Đông là nhá trái và chuồng nuôi, trước các nhà là sân gạch đỏ kích thước sân (13,5x2,36) m. Trên sân tại vị trí cách cửa ra vào nhà ở chính 02 m, giáp tường phía Bắc nhà bà Phin có 01 tủ kim loại, bên trong có 01 vật hình trụ tròn dạng ống (giống điếu cày) kích thước 55,4cm, đường kính 4,2 cm, lớp kim loại bên ngoài màu trắng, bên trong là ống tre, một đầu ống bị cong vênh, biến dạng, rách kim loại trên diện dài 25 cm và có dấu vết bám dính chất màu nâu.

Xem xét nhà ở chính kích thước (7,25x3,85) m, mái ngói, nhà bà gian, cửa ra vào ở gian giữa kích thước (1,2x2,04) m có 2 cánh gỗ mở vào trong và 02 cửa sổ ở 2 gian phía Tây Đông. Trên tường ngoài phía Nam của gian giữa tại vị trí cách nền sân 1,34m, cách mép cửa ra vào phía Tây 01 cm có dấu vết bám dính chất màu nâu kích thước (2x0,5) cm dạng quệt. Xem xét cánh cửa ra vào thấy ở mặt ngoài có nhiều vết bám dính chất màu nâu sẫm nằm rải rác trên 2 cánh dạng bắn.

Gian giữa nhà ở có 01 tủ, 01 bàn thờ sát tường phía Bắc, nền nhà có mảnh vải làm giẻ lau, cách cửa ra vào 0,93m. Gian nhà phía Tây có kê 01 ghế sofa dài, 01 bàn mặt kính, 01 tủ lạnh ở góc phía Tây gian nhà. Gian nhà phía Đông có 01 giường gỗ đôi ở góc tường Đông Bắc, 01 bàn gỗ ở góc tường phía Đông Nam, 01 cửa ra vào kích thước (1,8x0,8) m thông với trái nhà ở phía Đông và có nhiều bộ loa, đài ở sát tường phía Đông.

Xem xét cửa ra vào ở tường phía Đông của gian nhà phía Đông thấy có cửa kim loại 01 cánh mở ra ngoài. Xem xét bàn gỗ thấy kích thước dài 1,6m, rộng 0,6m, cao 0,74m, trên bàn có sách, vở, cặp học sinh, đèn và rải rác trên cặp, cạnh bàn phía giáp cửa ra vào có bám dính chất màu nâu sẫm dạng bắn.

Xem xét trái nhà thấy kích thước (06x3,85) m, nhà có 3 gian, mái lợp Proximang, gian nhà phía Tây kê 01 giường gỗ đôi ở góc tường phía Tây Bắc, trên nền nhà có nhiều đồ đạc, bếp, xoong, bao dứa…

Trên giường có đệm, chăn, gối; gian giữa và gian phía Đông có nhiều bao dứa, quần áo.

Thu giữ: 01 vật hình trụ tròn (dạng điếu cày) kích thước dài 55,4 cm, đường kính 4,2 cm, lớp kim loại màu trắng bên ngoài, bên trong là ống tre, một đầu bị cong vênh biến dạng, rách trên diện kim loại dài 25 cm; 01 dấu vết màu nâu bám dính trên tường ngoài gian giữa nhà ở chính; 04 mảnh vải làm giẻ lau và 01 quần màu đen làm giẻ lau; 01 chăn dạ màu đỏ, hoa văn trắng – xanh; 02 vỏ gối; 01 vỏ đệm trên giường ở nhà trái. (BL 48-50).

Thu giữ điện thoại: Ngày 18/9/2022 Thân Thanh T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung lắp sim số 0345.257.292. Kiểm tra điện thoại có nội dung nhắn tin giữa T và chị G nhắn tin về việc chị G muốn đi chợ, chị G tiêu hết tiền không dám về nhà sợ T đánh.

* Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 434 ngày 23/9/2022 của Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế kết luận: ADN thu từ mẫu phết bề mặt hung khí (điếu cày) tại vùng 2 trên bản ảnh đính kèm trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Thị G trên tất cả các Locus STR đã so sánh. ADN thu giữ mẫu phết bề mặt hung khí (điếu cày) tại vùng 1 trên bản ảnh đính kèm hiện diện đầy đủ các alen của Thân Thanh T trên tất cả các locus STR đã so sánh. (BL 27-32).

Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Attila SYM màu trắng – đen BKS 29S7-3505 thấy: Xe có số khung VDNFH125C14X734514, số máy HN734514 phát hiện chất nâu đỏ nghi máu tại mặt ngoài ốp nhựa để chân sau của xe mô tô kích thước (3,8x1,6) cm, điểm thấp nhất cách đất 33 cm. Đã thu giữ chất màu nâu nghi máu.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị G:

- Khám nghiệm tử thi hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/9/2022 tại Trung T y tế huyện Việt Yên.

- Tử thi mặc áo phông cộc tay màu xanh, quần dài màu đỏ.

- Tử thi dài 1,55m, thể tạng bình thường; đang trong giai đoạn lạnh, cứng xác.

- Các dấu vết tổn thương:

Vùng đầu tóc để dài, buộc búi sau, hai mắt khép không kín, đồng tử hai bên dãn; hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô, miệng khép kín, lưỡi trong cung răng.

Vùng cằm trái có diện sây sát, bầm tím da kích thước (3,2x1,0) cm. Cổ, vai phải có diện sây sát, bầm tím da kích thước (7x0x5,5) cm.

Mặt trước ngoài và sau 1/3 dưới cánh tay, khủy tay, cẳng tay phải có nhiều vết sây sát, bầm tím da, có diện tiếp xúc và hình dạng khác nhau trên diện (31x16) cm; sưng nề toàn bộ mu bàn tay, cổ tay phải. Sờ nắn thấy gãy kín đầu dưới hai xương cẳng tay phải. Mu bàn tay phải có một số vết sây xước da trên diện (6,0x4,0) cm.

Cổ tay, mu ngón hai bàn tay trái có diện bầm tím da, kích thước (6,0x2,5) cm.

Mặt trước trong và ngoài 1/3 dưới giữa đùi phải có diện bầm tím da, bề mặt không có sây sát kích thước (14,0x14,0) cm.

Mặt trước gối, cẳng chân phải có nhiều vết sây sát, rách da, bong tróc lớp thượng bì, bầm tím da, có diện tiếp xúc và hình dạng khác nhau trên diện (39,0x14,0) cm. Sưng nề toàn bộ cổ chân, mu bàn chân phải kích thước (15,0x8,0) cm, trên diện này có nhiều vết sây xước da nhỏ, dạng chấm.

Mặt trong ngón 1 bàn chân phải có diện mài trượt mất một phần tổ chức da, dưới da, xơ, xương, một số vị trí bong tróc lớp thượng bì, bám dính chất màu đen kích thước (7,5x3,2) cm.

Vùng ngực phải trên đường nách giữa, cách lõm nách 5,2 cm, cách núm vũ phải 4 cm có diện bầm tím da kích thước (5,5x5,0) cm, bề mặt không có sây sát.

1/3 giữa dưới đùi gối, cẳng chân trái có nhiều vết sây sát, rách da, bong tróc lớp thượng bì, bong tróc da kích thước (48,0x19) cm.

Sưng nề toàn bộ mu bàn chân trái kích thước (16,0x9,0) cm, trên diện này có nhiều tổn thương, sây sát bầm tím da, rách da còn rỉ máu.

Vùng lưng, thắt lưng và mông trái có nhiều vết sây sát, xước da nhỏ, bầm tím da trên diện (63,0x45,0) cm.

Kiểm tra cơ quan sinh dục thấy mang trinh không rõ hình, rách ở nhiều vị trí.

- Mổ tử thi:

+ Vùng cổ, ngực, bụng:

Tụ máu cơ thành ngực phải (tương ứng diện bầm tím da bên ngoài) kích thước (8,0x7,5) cm.

Khoang lồng ngực 2 bên có máu không đông khoảng 500ml, kiểm tra thấy gãy 1 phần xương sườn 2,3 bên phải, gãy rời xương sườn 4 bên phải, gãy hoàn toàn xương sườn 5 bên phải.

Tim màu nâu, trong bao tim có dịch sinh lý màu vàng chanh.

Hai phổi nhạt màu, xung huyết. Mặt bên nhu mô thùy trên phổi phải có vết rách kích thước (1,5x1,0) cm, xung quanh bầm tím tụ máu. Tụ máu mặt bên thùy

giữa phổi phải kích thước (7,0x1,5) cm, mặt bên thùy dưới phổi phải có vết rách nhu mô kích thước (0,6x0,3) cm, xung quanh bầm tụ máu. Lòng khí phế quản xung huyết, bên trong chứa ít dịch nhày đục.

Tụ máu thành ngực sau bên trái kích thước (14x11) cm. Kiểm tra thấy gãy rời cung sau xương sườn 6 bên trái.

Dạ dày màu trắng đục, bên trong chứa thức ăn đang tiêu hóa còn phân biệt hạt cơm.

Tử cung màu trắng đục kích thước (8,2x6,5x2,0) cm, bên trong có phương tiện tránh thai hình chữ T, có ít dịch đục, kiểm tra kỹ không có thai nhi.

Kiểm tra thấy gãy kín đầu dưới xương đùi trái.

Thu mẫu máu, quần áo tử thi. (BL 43-47).

* Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1709 ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc G kết luận:

Nguyễn nhân chết của chị Nguyễn Thị G sốc chấn thương: Chấn thương ngực kín; gãy xương đùi trái; bầm tím, tụ máu phần mềm nhiều vùng trên cơ thể.

Thời gian chết của chị Nguyễn Thị G cho đến thời điểm khám nghiệm tử thi trên 6 tiếng, tử thi đang trong giai đoạn cứng xác.

Cơ chế hình thành dấu vết:

Tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát, xước, rách da do vật tày cứng, có cánh tay đòn dài, diện tiếp xúc và hình dạng khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương gãy xương sườn, xương đùi, xương cẳng tay do vật tày, lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên là nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị G.

Tổn thương ngón 1 bàn chân phải, mất 1 phần tổ chức da, cơ, xương, bám dính chất màu đen do mài trượt với vật tày bề mặt không nhẵn tạo nên, là tổn thương sau chết. (BL 23-24).

* Tại Công văn số 687 ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc G xác định: 01 vật hình trụ tròn dạng ống (điếu cày) kích thước dài 55,4 cm, đường kích 4,2 cm, lớp kim loại màu trắng bên ngoài, bên trong là ống tre, một đầu bị cong vênh biến dạng, rách trên diện kim loại dài 25 cm có thể tạo được các vết bầm tím, sưng nề, sây sát, xước, rách da trên cơ thể chị Nguyễn Thị G. Trong đó, chấn thương ngực kín, gãy xương đùi, chấn thương phần mềm là nguyên nhân dẫn đến tử vong của chị Nguyễn Thị G. (BL 25).

* Bản kết luận giám định số 1715 ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc G kết luận:

Mẫu máu của Nguyễn Thị G là nhóm máu O.

Trên 4 mảnh vải màu xanh, 01 quần dài màu đen, 01 áo phông cộc tay màu xanh dương và 02 vỏ gối đều không phát hiện thấy dấu vết máu.

Trên 01 vỏ chăn có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít, chất lượng mẫu kém.

Trên 01 vỏ đệm và 01 quần dài màu đỏ đều có có máu người, nhóm máu O.

Mẫu máu thu tại hiện trường, mẫu máu thu tại xe máy Atila đều có máu người, nhóm máu O.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị Q (mẹ của chị G) yêu cầu T bồi thường số tiền 419 triệu đồng. Đến nay T chưa bồi thường.

Về vật chứng vụ án: 04 mảnh vải làm giẻ lau nhà và 01 quần màu đen làm giẻ lau; 01 chặn dạ màu nâu đỏ hoa văn trắng – xanh; 02 vỏ gối; 01 vỏ đệm; 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần dài màu nâu đỏ; 01 vật hình trụ tròn dạng ống (điếu cày) kích thước dài 55,4 cm, đường kính 4,2 cm, lớp kim loại màu trắng bên ngoài, bên trong là ống tre, một đầu bị cong vênh biến dạng, rách trên diện kim loại dài 25 cm; 01 xe máy nhãn hiệu SYM BKS 29S7-3505; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0345.257.292 được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc G.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-P2 ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G đã truy tố bị cáo Thân Thanh T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thân Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Bị cáo trình bày: Do mâu thuẫn với chị G trong quá trình chung sống như vợ chồng nên khoảng 21 giờ ngày 17/9/2022 tại nhà bị cáo, bị cáo đã có hành vi dùng chiếc điều cày bằng kim loại đánh nhiều nhát vào chân, tay, vùng, sườn, người của chị Nguyễn Thị G, hậu quả làm chị G chết. Do trong lúc nóng giận, bị cáo không nhớ mình đã đánh bao nhiêu cái vào người chị G. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với các con.

* Đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị Q có mặt tại phiên tòa và trình bày như sau: Bà là mẹ đẻ của chị G, chị G chung sống với T nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 18/9/2022 gia đình bà đã tổ chức mai táng cho chị G theo phong tục địa phương. Đến nay, bà đề nghị bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bà cụ thể như sau: Tiền tổ chức mai táng (tiền mua đồ cúng, thờ, hỏa táng, tổ chức làm cỗ, phương tiện đi lại) theo phong tục địa phương 40.000.000đồng; tiền bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần: 150.000.000đồng; tiền hỗ trợ chăm nuôi các con của chị G 03 người con (Cháu Thân Đức K, Thân Thị Nn, Thân Thị Q) số tiền 500.000đồng/ tháng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Cụ thể số tiền đối với cháu K là 60.000.000đồng, đối với cháu N là 90.500.000đồng, đối với cháu Q là 78.500.000đồng. Tổng số tiền bà đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự là 419.000.000đồng. Về hình phạt đề nghị giải Q theo quy định của pháp luật.

* Người đại diện hợp pháp cho cháu K, cháu Q, cháu N là anh Thân Nhân Q trình bày: Anh và chị G đã ly hôn, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các

con chung của anh và chị G. Việc yêu cầu bồi thường cho các con của chị G, cũng như tiền cấp dưỡng của các con, anh đề nghị giao cho bà Q mẹ chị G sẽ đứng ra yêu cầu bồi thường và đề nghị Tòa án giải Q buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Q và đồng ý cho bà Q là người đại diện cho các con của chị G và anh. Đề nghị giải Q bồi thường theo yêu cầu của bà Q.

* Người làm chứng là Thân Thanh L do bà Thân Thị Phin là người giám hộ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại Cơ quan điều tra như sau: Cháu là con của bố T, mẹ G là mẹ kế. Bố T hay đánh mẹ G. Tối ngày 17/9/2022 vào buổi tối mẹ G bị bố T đánh nhiều lần bằng điếu cày, bố T đứng cầm điếu cày trên tay phải đập còn mẹ G chỉ ngồi. Bố đánh mẹ trúng vào tay, chân và lưng, không có ai khác đánh mẹ G. Đêm cháu thấy bố và anh T đưa mẹ G đi viện. Sau đó, cháu lại thấy bố và anh T đi xem máy về, bố bảo với cháu " Ai hỏi mẹ G thì bảo là hôm qua mẹ đi xe máy bị tai nạn".

* Người làm chứng là cháu Tân Thanh T do ông Thân Văn Dịu là ông ngoại giám hộ trình bày tại Cơ quan điều tra như sau: Cháu là con bố T, mẹ G là mẹ kế. Trước ngày 17/9/2022 thì mẹ G có bỏ nhà đi. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/9/2022 khi cháu và em L đang ở nhà thì bố và mẹ G mỗi người đi một chiếc xe về. Khi vào nhà hai người to tiếng và bố có cầm điều cày đánh mẹ G nhiều lần khoảng 11-12 cái vào chân, tay, lưng và người của mẹ G. Quá trình đánh mẹ G kêu đau, không đánh lại và cũng không bỏ chạy ra ngoài được, mẹ G không bị ngã, va đập vào bất kỳ bàn ghế, giường tủ nào trong nhà. Khoảng gần 02 giờ sáng ngày 18/9/2022 cháu đang ngủ thì bố gọi "T ơi, dậy ôm mẹ để bố đèo đi viện" cháu dậy Ny thì thấy mẹ đang nằm trên giường ở phòng ngủ, mặt mẹ tái, còn bố ấn liên tục vào phần trước ngực và trên bụng của mẹ để bế đi thay quần áo. Khi này cháu thấy mẹ mắt lim dim, hơi thở yếu, không nói được. Bố thay quần áo xong thì quấn chăn dạ trên giường vào người mẹ rồi bế ra xe máy báo cháu ngồi sau giữ. Đi được nửa đường thì thì mẹ bị rơi chân phải xuống thì cháu bảo bố nhưng bố không dừng lại mà đi tiếp. Đến khoa cấp cứu bố bế mẹ vào rồi đưa cháu về nhà. Tại nhà bố gọi cháu và L dậy dặn 2 anh em không được nói việc bố đánh mẹ mà có ai hỏi thì phải bảo là mẹ bỏ đi, bố đi tìm thấy mẹ bị tai nạn xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 19 đến 20 năm tù về tội "Giết người".

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị Q tiền mai táng phí và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tổng là 19.000.000đồng.

Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 03 con của chị G mỗi cháu 500.000.000đồng/1 tháng kể từ thời điểm chị G chết cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về xử vật chứng:

- 04 mảnh vai làm giẻ lau nhà; 01 (một) quần màu đen làm giẻ lau nhà; 01 (một) chăn dạ màu nâu đỏ hoa văn trắng- xanh ; 02 vỏ gối; 01 vỏ đệm; 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần dài màu nầu đỏ. Tất cả được dán kín niêm phpng bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc G, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu. Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vật hình trụ trong dạng ống (giống điếu cày) kích thước dài 55,4 cm, đường kính 4,2 cm, lớp kim loại màu trắng bên ngoài, bên trong là ống tre, một đầu bị cong vênh, biến dạng, rách trên diện kim loại dài 25 cm được dán kín niêm phong bằng dấu của Viện pháp y Quốc gia có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu, là dụng cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu SYM BKS 29S7- 3505, số khung VDNFH1125C14, số máy HN734514 (xe cũ đã qua sử dụng), cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung lắp sim số 0345.257.292 được niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, còn đề nghị giải Q về án phí, quyền kháng cáo.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Bà Nguyễn Thị Q tranh luận: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với hai con.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét

xử sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, Q định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Cháu Thân Thành T, cháu Thân Thành L, anh Hoàng Văn C, anh Triệu Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ, việc vắng mặt anh C, anh H không ảnh hưởng đến việc giải Q của vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh C, anh H.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định pháp y và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 17/9/2022 tại nhà của Thân Thanh T tại thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G do mâu thuẫn trong cuộc sống chung như vợ chồng giữa Thân Thanh T và chị Nguyễn Thị G, nên Thân Thanh T có hành vi dùng 01 chiếc điếu cày có chiều dài 55,4 cm, đường kính 4,2cm bọc bên ngoài bằng kim loại màu trắng, bên trong là ống tre là hung khí nguy hiểm đánh nhiều nhát vào chân, tay, vùng sườn là vùng trọng yếu trên cơ thể của chị Nguyễn Thị G. Hậu quả chị G chết do sốc chấn thương.

Như vậy, hành vi của bị cáo Thân Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Thân Thanh T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào quyền được sống, xâm phạm vào tính mạng của chị G là quyền thiêng liêng nhất của con người, được pháp luật bảo vệ. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, chị G bỏ nhà đi không chăm lo đến cuộc sống sinh hoạt của các con nên T bực tức, yêu cầu chị G ở nhà. Không đồng ý với yêu cầu của T, chị G đã phản ứng, thách thức dẫn đến việc T cầm điếu cày đánh với mục đích bắt buộc chị G phải thực hiện. Tại gia đình, các cháu T, L phát hiện sự việc nhưng không dám can ngăn dẫn đến T đánh chị G trong khoảng thời gian dài. Sau khi kết thúc hành vi phạm tội, T không nhận thức, phát hiện được hậu quả nên chị G không được cấp cứu kịp thời và tử vong. Bị cáo đã có hành vi dùng điếu cày đánh nhiều nhát vào chân tay, người của chị G, làm chị G chết do sốc chấn thương, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải có hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[5]. Về ý thức chủ quan:

Bị cáo dùng điếu cày bên trong là ống tre, bọc bên ngoài là kim loại đánh nhiều nhát vào chân tay, người chị G, gây hậu quả làm chị G chết, bị cáo biết trước được hậu quả đánh chị G nhưng vẫn thực hiện.

[6]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7]. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8]. Do bị cáo Thân Thanh T đang bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 419.000.000đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho gia đình bị hại đồng nào. Xét yêu cầu của bà Q cụ thể:

-Tiền tổ chức mai táng (tiền mua đồ cúng, thờ, hỏa táng, phương tiện) theo phong tục địa phương 40.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền này nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Q.

- Tiền bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần: Bà Q yêu cầu 150.000.000đồng, bị cáo đồng ý nên cần chấp nhận.

Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Q tổng số tiền 190.000.000đồng (Bao gồm tiền mai táng phí và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần).

- Về tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của chị G: Do các con chị G đều dưới 18 tuổi, đang ở cùng bố là anh Thân Nhân Q, anh Q đề nghị để cho bà Nguyễn Thị Q là mẹ chị G yêu cầu bồi thường và nhận tiền cấp dưỡng cho các cháu nên cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho các con chị G do bà Q đại diện. Tuy nhiên, bà Q yêu cầu cấp dưỡng một lần, bị cáo không đồng ý mà chỉ đồng ý cấp dưỡng theo tháng nên cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 03 con của chị G là cháu Thân Đức K, cháu Thân Thị Q, cháu Thân Thị N cho bà Nguyễn Thị Q mỗi cháu 500.000đồng/ 1 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[10]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 04 mảnh vai làm giẻ lau nhà; 01 (một) quần màu đen làm giẻ lau nhà; 01 (một) chăn dạ màu nâu đỏ hoa văn trắng- xanh ; 02 vỏ gối; 01 vỏ đệm; 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần dài màu nầu đỏ. Tất cả được dán kín niêm phpng bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc G, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu. Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vật hình trụ trong dạng ống (giống điếu cày) kích thước dài 55,4 cm, đường kính 4,2 cm, lớp kim loại màu trắng bên ngoài, bên trong là ống tre, một đầu bị cong vênh, biến dạng, rách trên diện kim loại dài 25 cm được dán kín niêm phong bằng dấu của Viện pháp y Quốc gia có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu, là dụng cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu SYM BKS 29S7- 3505, số khung VDNFH1125C14, số máy HN734514 (xe cũ đã qua sử dụng), cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung lắp sim số 0345.257.292 được niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thân Thanh T.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

Q ĐỊNH

1. **Về trách nhiệm hình sự**:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Thanh T 20 (Hai mươi) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tổng cho bà Nguyễn Thị Q tổng số tiền là 190.000.000đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

- Về tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của chị G:

+ Buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Thân Đức K, sinh ngày 06/11/2015 do bà Nguyễn Thị Q đại diện số tiền 500.000đồng/1 tháng kể từ ngày 17/9/2022 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

+ Buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Thân Thị Q, sinh ngày 08/10/2017 do bà Nguyễn Thị Q đại diện số tiền 500.000đồng/1 tháng kể từ ngày 17/9/2022 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

+ Buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Thân Thị N, sinh ngày 31/12/2019 do bà Nguyễn Thị Q đại diện số tiền 500.000đồng/1 tháng kể từ ngày 17/9/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, Q định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của BLDS.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 04 mảnh vai làm giẻ lau nhà; 01 (một) quần màu đen làm giẻ lau nhà; 01 (một) chăn dạ màu nâu đỏ hoa văn trắng- xanh ; 02 vỏ gối; 01 vỏ đệm; 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần dài màu nâu đỏ. Tất cả được dán kín niêm phpng bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc G, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu.

- 01 vật hình trụ trong dạng ống (giống điếu cày) kích thước dài 55,4 cm, đường kính 4,2 cm, lớp kim loại màu trắng bên ngoài, bên trong là ống tre, một đầu bị cong vênh, biến dạng, rách trên diện kim loại dài 25 cm được dán kín niêm phong bằng dấu của Viện pháp y Quốc gia có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu.

* Trả lại bị cáo

- 01 xe máy nhãn hiệu SYM BKS 29S7- 3505, số khung VDNFH1125C14, số máy HN734514 (xe cũ đã qua sử dụng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung lắp sim số 0345.257.292 được niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc G theo Q định chuyển vật chứng số 03/QĐ- VKS-P2 ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G Bắc G và Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡngcho bị cáo Thân Thanh T.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

***Nơi nhận*:**
- TAND Tối cao;
-VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc G;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc G;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc G;
- Bị cáo;
- Lưu HS,THS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà